TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 3 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh

Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã N (nay là xã A), huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Tuấn V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T trình bày:

Năm 2014, tôi và ông Huỳnh Tuấn V quen biết nhau. Sau một thời gian tìm hiểu, hai bên phát sinh tình cảm và muốn gắn bó lâu dài với nhau nên đến cuối năm 2015 chúng tôi đã đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 09/12/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn thì chúng tôi tổ chức đám cưới và chuyển về nhà mẹ đẻ của tôi sống. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ khoảng năm 2021 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng do ông V ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con nên dẫn đến mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể tìm được tiếng nói chung. Do đó từ tháng 10/2023 đến nay chúng tôi đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tuấn V.

+ Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Huỳnh Trần Minh K, sinh ngày 07/11/2018. Vì hiện nay cháu K đang sống cùng với tôi và cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống với mẹ nên sau khi ly hôn thì tôi mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, tôi không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị đơn ông Huỳnh Tuấn V vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bà Trần Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Tuấn V nên xác định đây là "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Tuấn V hiện cư trú tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Tuấn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng T, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Hồng T và ông Huỳnh Tuấn V đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 09/12/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà T xác nhận thời gian đầu ông V và bà T chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ giữa năm 2021 đến nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V ham chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con nên giữa hai người thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Bà T đã nhiều lần cho ông V cơ hội để sửa chữa nhưng ông V vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 10/2023 đến nay thì hai người đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà T là có thật và những mâu thuẫn này xuất phát từ quá trình chung sống. Bà T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hoà giải…vv cho ông V nhưng ông V không lên Toà làm việc và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T. Vì vậy, xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông V là trầm trọng, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Bà T xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thì bà T và ông V sinh được 01 con chung là cháu Huỳnh Trần Minh K, sinh ngày 07/11/2018. Khi ly hôn, bà T mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu K đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và mong muốn của cháu cũng được tiếp tục sống cùng mẹ. Do đó, để bảo đảm cho cháu K có một cuộc sống ổn định, giúp cháu phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất thì

Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi cháu K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà T không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà T phải chịu án phí theo quy định. Ông V không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T về việc "Ly hôn" đối với ông Huỳnh Tuấn V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Tuấn V.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Trần Minh K, sinh ngày 07/11/2018 cho bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Ông Huỳnh Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Tuấn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003862 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Tuấn V không phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2025) lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Huỳnh Tuấn V thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- CCTHADS huyện Long Đất;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT
(GCNKH số 163 ngày 09/12/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngân